

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 117/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cai Lay, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 279/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Ngọc N**, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp MA, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Trần Thị Út T**, sinh năm 1972;

+ Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1997;

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thùy D: Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Theo văn bản ủy quyền lập ngày 24-12-2020.

+ Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thành phố M tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa 333, tờ bản đồ 23 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH001** ngày 13-01-2012 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho ông Trần Ngọc N và các thửa 334, 335 cùng tờ bản đồ 23 theo hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H054** và H054** cùng ngày 18-6-2009 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho hộ ông Nguyễn Văn L là ranh do ông Trần Ngọc N chỉ. Các thửa đất 333, 334 và 335 nêu trên đều tại Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Hộ ông Nguyễn Văn L gồm ông L, bà Trần Thị Út T, anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Thùy D có nghĩa vụ giao trả cho ông Trần Ngọc N hai phần đất như sau:

- Phần đất có diện tích 84,8m² là một phần của thửa 333 nêu trên, theo Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 15-7-2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, có tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp: Phần còn lại của thửa 333 của ông Trần Ngọc N (có diện tích 26,7m²) và thửa 334 của hộ ông Nguyễn Văn L;

+ Hướng Tây giáp: Phần còn lại của thửa 333 của ông Trần Ngọc N;

+ Hướng Nam giáp: Phần còn lại của thửa 333 của ông Trần Ngọc N;

+ Hướng Bắc giáp: Thửa 335 của hộ ông Nguyễn Văn L.

- Phần đất có diện tích 5,6m² là một phần của thửa 335 nêu trên, theo Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 15-7-2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, có tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp: Phần còn lại của thửa 335 của hộ ông Nguyễn Văn L;

+ Hướng Tây giáp: Điểm tiếp giáp giữa 03 thửa 333 (của ông Trần Ngọc N), thửa 302 (của bà Nguyễn Thị Phương T) và thửa 335 (của hộ ông Nguyễn Văn L);

+ Hướng Nam giáp: Thửa 333 của ông Trần Ngọc N;

+ Hướng Bắc giáp: Phần còn lại của thửa 335 của hộ ông Nguyễn Văn L.

Ông Trần Ngọc N có nghĩa vụ giao cho hộ ông Nguyễn Văn L phần đất có diện tích 26,7m² là một phần của thửa 333 nêu trên, theo Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 15-7-2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy, có tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp: Thửa 335 của hộ ông Nguyễn Văn L;

+ Hướng Tây giáp: Phần còn lại của thửa 333 của ông Trần Ngọc N (phần mà hộ ông L phải trả cho ông N);

+ Hướng Nam giáp: Điểm tiếp giáp giữa 03 thửa 333 (của ông Trần Ngọc

N), thửa 334 và 335 (của hộ ông Nguyễn Văn L);

+ Hướng Bắc giáp: Thửa 335 của hộ ông Nguyễn Văn L.

Có sơ đồ kèm theo là Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 15-7-2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cai Lậy.

Ông Trần Ngọc N và hộ ông Nguyễn Văn L có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thỏa thuận nêu trên.

**. Về án phí:* Ông Trần Ngọc N tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông N đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 17291 ngày 04-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên được trừ vào án phí, xem như thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thực